

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị
Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Q - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú L (tên gọi khác: Nô), sinh ngày 16/11/1994 tại TP Đà Nẵng

Nơi ĐKKHKT: Số 115/17 đường Đỗ Thúc T, phường Khuê T1, quận Cẩm L, TP Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Phú C và bà Huỳnh Thị Thùy T2 (cả hai đều còn sống); vợ Lương Thị Kiều O và có một con sinh năm 2016; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/01/2018 bị Công an phường Hòa minh, quận Liên Chiểu xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi n vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị Kim D, sinh năm 1997; vắng mặt

Trú tại: Thôn Yên Nê 1, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng

- Chị Nguyễn Thị Yên X, sinh năm 1992; vắng mặt

Trú tại: Thôn La B, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng

- Anh Nguyễn Xuân D1, sinh năm 1991; có mặt

Trú tại: Thôn Hà Đ, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N

- Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1991; vắng mặt

Trú tại: Thôn L Sơn Bắc, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; vắng mặt

Trú tại: Thôn L Sơn Bắc, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội d vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 16/9/2019, trong lúc lực lượng Công an huyện Hòa Vang đang tuần tra an ninh trên đường DH.409, đoạn thuộc thôn L Sơn N, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng thì phát hiện các đối tượng nghi vấn đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường nên đã ra hiệu dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần của Nguyễn Phú L có 01 gói ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại C quan điều tra, L khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 16/9/2019, trong lúc L đang chơi tại quán Karaoke Thảo My ở thôn Miếu B, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng thì có 01 đối tượng tên Đen (không xác định nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại đến hỏi L *“Có chỗ nào bán ma túy không, mua giúp cho Đen 01 gói với số tiền 1.200.000 đồng”* thì L trả lời *“Để hỏi cho”*. L đã gọi điện thoại cho đối tượng tên Beo (không xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì Beo trả lời có. Sau khi tìm được người bán ma túy thì L liên hệ với Đen và hẹn gặp nhau tại đập Ba Ra An Trạch thuộc xã Hòa T để lấy tiền đi mua ma túy. Sau đó L đến địa điểm nêu trên và nhận từ Đen số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi có được tiền thì L gọi điện cho Beo và hẹn gặp nhau tại khu vực trước quán Karaoke Thảo My để mua ma túy. Khoảng 30 phút sau thì L và Beo gặp nhau tại địa điểm nêu trên, L đưa cho Beo 1.200.000 đồng và nhận từ Beo 01 gói ma túy bỏ vào túi quần. Sau khi mua được ma túy, L nhờ Đặng Thị Kim D chở đến quán cà phê Vườn Chim thuộc thôn Hà Đông, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng N chơi bắn cá. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L mượn xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43K1-43655 của Nguyễn Xuân D1 để mang ma túy đi giao cho Đen thì D1 đồng ý và L rủ Nguyễn Xuân N đi cùng. N điều khiển xe mô tô 43K1-43655 chở L đi về đến đoạn đường DH 409, đoạn thuộc thôn L Sơn N, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu A);
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số: 0886234547;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, gắn sim số: 0843474444;
- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;
- 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43K1-43655;

Theo kết luận giám định số: 267 ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng thì chất tinh thể màu trắng gói ni lông thu giữ khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,182 gam

Với nội d trên, tại bản Cáo trạng số 77/CTVKS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú L mức án tù 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Đối với các đối tượng tên Đen (không rõ lai lịch cụ thể) là người đã nhờ L mua ma túy giùm vào ngày 16/9/2019; đối tượng tên Beo (không rõ lai lịch cụ thể) là người đã bán cho L một gói ma túy với giá 1.200.000đ trước quán karaoke Thảo My thuộc thôn Miếu B, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng vào ngày 16/9/2019, C quan điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không có c sở xác minh để xem xét xử lý. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau nên không đề cập đến.

Đối với các số điện thoại của các đối tượng tên Đen và Beo: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Phú L không nhớ các số điện thoại này và cũng không lưu lại số sau khi liên lạc nên C quan điều tra không có c sở để truy nguyên nên không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Xuân N là người đã đi cùng xe mô tô với L, qua điều tra xác định N không biết được việc L có hành vi tàng trữ ma túy trên người nên C quan điều tra không đề cập xử lý là có c sở nên không đề cập đến.

Đối với Đặng Thị Kim D là người đã chở L đến quán Vườn Chim để chơi bắn cá: Qua điều tra xác định khi D chở L đi nhưng không biết L đang cất giấu ma túy trên người nên C quan điều tra không đề cập xử lý là có c sở nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43K1-43655: Qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Yên X, sinh năm 1992; trú tại thôn La B, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng, chị X giao xe cho chồng mình là anh Nguyễn Xuân D1 để đi lại, việc L mượn xe sử dụng vào việc phạm tội thì anh D1 và chị X không biết nên C quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại chiếc xe này cho chị X là có c sở.

- Đề nghị tiêu hủy: 0,777 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định; sim số: 0843474444 và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

- Đề nghị tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, sim số: 0886234547.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt tất cả người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người trên. Do đó, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phú L khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 16/9/2019, trong lúc lực lượng Công an huyện Hòa Vang đang tuần tra an ninh trên đường DH409, đoạn thuộc thôn L Sơn N, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Phú L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong túi quần của Nguyễn Phú L là 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 1,182 gam.

Hành vi trên của bị cáo L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 77/CT-VKSNDHV ngày 30/10/2019 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phú L thì thấy:

Bị cáo L là những người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, đều biết rõ việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính thích đua đòi ăn chơi, không lo tu dưỡng rèn luyện và lao động để nuôi sống bản thân, gia đình, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã sa ngã vào con đường phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, tác động tiêu cực đến một bộ phận thanh thiếu niên. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Phú L thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Phú L là người chưa có tiền án, tiền sự, nhưng về nhân thân ngày 09/01/2018 bị Công an phường Hòa minh, quận Liên Chiểu xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã chấp hành ngày 30/01/2018. Lẽ ra hơn ai hết, bị cáo phải nhận thức được pháp luật qua lần vi phạm, nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động, muốn thỏa mãn mục đích cá nhân bị cáo đã mua ma túy sử dụng, sau đó còn mua giúp cho đối tượng tên Đen (*hiện không xác định được nhân thân, lai lịch*) 01 gói ma túy, với số tiền 1.200.000 đồng, khi đang trên đường đi giao ma túy cho Đen thì bị bắt. Hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian chấp hành n vụ quân sự từ tháng 02/2013 đến tháng 7/2014; gia đình có bà cố ngoại được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt N anh hùng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Đối với đối tượng tên Đen là người đã nhờ L mua ma túy giùm vào ngày 16/9/2019 và đối tượng tên Beo là người đã bán cho L một gói ma túy với giá 1.200.000 đồng trước quán karaoke Thảo My thuộc thôn Miếu B, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng vào ngày 16/9/2019. Hiện không xác định được nhân thân, lai lịch của cả hai đối tượng Đen và Beo nên C quan điều tra không có

c sở xác minh để xem xét xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4.] Đối với số điện thoại của các đối tượng tên Đen và Beo: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Phú L không nhớ các số điện thoại này và cũng không lưu lại số sau khi liên lạc nên C quan điều tra không có c sở để truy nguyên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với Nguyễn Xuân N là người đã đi cùng xe mô tô với L, qua điều tra xác định N không biết được việc L có hành vi tàng trữ ma túy trên người nên C quan điều tra không đề cập xử lý là có c sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Đối với Đặng Thị Kim D là người đã chở L đến quán Vườn Chim để chơi bắn cá: Qua điều tra xác định khi D chở L đi thì D không biết L đang cất giấu ma túy trên người nên C quan điều tra không đề cập xử lý là có c sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43K1-43655 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Yến X, sinh năm 1992; trú tại thôn La B, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng, chị X giao xe cho chồng là anh Nguyễn Xuân D1 để đi lại, việc L mượn xe sử dụng vào việc phạm tội thì anh D1 và chị X không biết nên C quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại chiếc xe này cho chị X là có c sở nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với 0,777 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định; sim số: 0843474444 và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy là những tang vật liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, sim số: 0886234547 đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng là những tang vật bị cáo liên lạc mua bán ma túy, có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên sung công quỹ Nhà nước.

Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2019.

[4] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng là có c sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú L **21** (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* 0,777 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao được niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; sim số: 0843474444 và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

- *Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng của bị cáo Nguyễn Phú L.

- *Tuyên trả:* 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, sim số: 0886234547 cho bị cáo Nguyễn Phú L.

Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2019.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, l phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phú L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi n vụ liên quan anh Nguyễn Xuân D1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/11/2019.

Riêng người có quyền lợi, n vụ liên quan chị Đặng Thị Kim D, chị Nguyễn Thị Yến X, anh Nguyễn Xuân N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp l.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh